

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-PT

Ngày: 21-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Kim Thư

Ông Vũ Văn Thuấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà
Bùi Thị Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 47/2018/HSPT ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo A P, do có kháng cáo của bị cáo A P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Bị cáo kháng cáo: A P (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1994. Tại tỉnh K. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A P, sinh năm 1957 và bà Y K, sinh năm 1958; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

2. Bị hại: Ông Hoàng Kim Th, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Đăng H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ dân phố 4a, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người làm chứng: Anh A N, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn P, phường Q, thành phố K, tỉnh K. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/01/2018, A P và A N đến nhà anh A X tại Thôn 5, xã N, huyện Đ để ăn tiệc sinh nhật. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, A P không có giấy phép lái xe

nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 82B1-005.63, có dung tích 97cm³ chở A N đi từ nhà anh A X về thành phố K theo đường tỉnh lộ 671, hướng xã N đi xã N và thành phố K. Khi đến đoạn khúc cua bên trái theo hướng di chuyển thuộc Thôn 5, xã N, huyện Đ, A P vừa đi vừa ngoái ra sau để nói chuyện với A N, không chú ý quan sát đường phía trước và điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định nên đã tông vào xe mô tô biển số 82K5-4944 do ông Hoàng Kim Th đang điều khiển xe đi ngược chiều khiến ông Th ngã xuống đường và bị thương nặng, hai xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Ngày 15/01/2018, Đội Quản lý hành chính - giao thông trật tự chuyển vụ tai nạn đến Đội Cảnh sát điều tra để giải quyết theo thẩm quyền, nên không thể giám định nồng độ cồn đối với A P.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thuộc tỉnh lộ 671 thuộc Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh K. Đây là đoạn đường cong cua và dốc với độ dốc 4° (đỉnh dốc hướng xã Ngọc Réo, chân dốc hướng đi xã Ngọc Wang), mặt đường rải nhựa, hai bên đường có dân cư sinh sống. Lấy chiều hướng khám nghiệm theo hướng xã N đi xã N, các số đo tính đến mép đường nhựa bên phải.

Qua đo đạc thu được kết quả: Lòng đường rộng 3,55m, lề đường bên phải rộng 1m, lề đường bên trái rộng 0,8m. Hiện trường để lại xe mô tô biển số 82B1-005.63 và xe mô tô 82K5-4944; vị trí đầu nạn nhân Hoàng Kim Th.

Tại hiện trường xe mô tô biển số 82B1-005.63 đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục trước xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 5,05m; trục sau xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 3,9m.

Tại hiện trường xe mô tô biển số 82K-4944 đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, phần chân dậm thẳng tiếp giáp với mặt đường. Trục trước xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 4,65m; trục sau xe mô tô đến mép đường nhựa bên phải là 3,45m.

Hiện trường để lại một vết máu của nạn nhân, được xác định là vị trí đầu nạn nhân. Từ vị trí đầu nạn nhân đến mép đường nhựa bên phải là 4,4m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-005.63 là 2,5m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-005.63 là 2,7m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,4m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,9m. Từ trục trước xe mô tô biển số 82B1-005.63 đến trục trước xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,25m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,9m. Từ trục sau xe mô tô biển số 82B1-005.63 đến trục trước xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,5m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,2m.

Căn cứ vào hướng chuyển động của hai xe mô tô và các dấu vết để lại tại hiện trường và quá trình khám nghiệm xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 82B1-005.63 và xe mô tô biển số 82K5-4944 chiếu vuông góc xuống mặt đường gọi là điểm đụng đầu. Từ điểm đụng đầu đến mép đường nhựa bên phải là 3,1m; đến trục trước xe mô tô biển số 82B1-005.63 là 1,9m; đến trục sau xe mô tô biển số 82B1-005.63 là 1m; đến trục trước xe mô tô biển số 82K5-4944 là 1,65m; đến trục sau xe mô tô biển số 82K5-4944 là 0,7m. Lấy trụ điện Viettel nằm bên phải đường có ký hiệu 8AR65 làm vật chuẩn. Từ vật chuẩn đến vị trí

đầu nạn nhân là 40,6m; đến trực trước xe mô tô biển số 82K5-4944 là 42m; đến trực sau xe mô tô biển số 82K5-4944 là 42m; đến trực trước xe mô tô biển số 82B1-005.63 là 43,25m; đến trực sau xe mô tô biển số 82B1-005.63 là 43,2m; đến điểm đụng đầu là 42,6m.

*** Kết luận giám định pháp y:** Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/TgT-TTPY ngày 09/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng đầu; Sẹo bờ trong mi trên mắt bên phải: 09%; Khuyết xương sọ bán cầu phải, đường kính ổ khuyết (06x5,5)cm, đáy pháp phòng: 26%; Vỡ thành trước xoang trán: 13%; Vỡ xương đá bên phải: 16%; Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương bên trái dài khoảng 5cm, điện não không phát hiện bất thường: 15%; Vỡ nền sọ giữa bên phải: 16%; Máu tụ ngoài màng cứng và dưới màng cứng: 21%; Chảy máu dưới nhện đã điều trị ổn định: 16%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 76,66% làm tròn 77% (Bảy mươi bảy phần trăm) theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

- Kết luận khác: Không.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/TgT-TTPY ngày 09/3/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân mổ vá sọ não ổn định. Ngày 07/05/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại số: 03/QĐ-CSĐT trưng cầu tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Hoàng Kim Th.

Tại bản Kết luận giám định lại pháp y về thương tích số: 70/TGT-TTPY ngày 04/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Tỷ lệ tổn thương của ông Hoàng Kim Th tại thời điểm giám định là 57% (*Năm mươi bảy phần trăm*).

Ngày 30/7/2018 Trung tâm pháp y tỉnh K có công văn số: 154/CV-TTPY trả lời về sự khác nhau giữa hai kết quả giám định: Tại thời điểm giám định thì Bản kết luận pháp y về thương tích số: 30/TGT-TTPY ngày 09/3/2018 và Bản kết luận giám định lại pháp y về thương tích số: 70/TGT-TTPY ngày 04/6/2018 đều khách quan, chính xác, đúng quy định. Tỷ lệ thương tích của ông Thương ở lần giám định sau giảm xuống còn 57%- là do các vết thương đã có sự can thiệp về mặt y học và được điều trị ổn định, đồng thời có 03 vết thương đã điều trị khỏi nên không xếp tỷ lệ.

*** Kết luận giám định phương tiện:**

1. Xe mô tô biển số 82K5-4944, số máy 0480255, số khung 480194.

- Bên ngoài xe: Chấn bụn bánh xe trước, cánh manh chắn gió bên trái: Bể hoàn toàn; Vành trước bên trái bị trầy xước một vùng 02cm x 0,5cm; Dây dẫn động đồng hồ công tơ mét bung khỏi vị trí lắp ghép với bánh xe.

- Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: Có hiệu lực; Phanh sau: Có hiệu lực.

2. Xe mô tô biển số 82B1-005.63, số máy 009462, số khung N09462.

- Bên ngoài xe: Vành trước cong vênh biến dạng, 05 căm xe bung khỏi vành; Dè trước, bầu lọc gió: Bể hoàn toàn; Phần dưới mép ngoài động cơ phía bên trái bị thủng 01 vùng có kích thước (01 x 01)cm; Phần trước đầu cao su gác chân người lái phía bên trái bị chà mòn.

- Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: Không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật (*Hành trình tự do tay phanh không có-bằng không*); Phanh sau: Có hiệu lực.

*** Kết quả định giá tài sản:** Căn cứ kết luận số: 09/ KL- ĐGTS, ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Hà, xác định mức giá thiệt hại như sau:

- Xe mô tô biển số 82K5-4944 số máy 0480255, số khung 480194; giá trị thiệt hại tài sản là 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm ngàn đồng*).

- Xe mô tô biển số 82B1-005.63 số máy 009462, số khung N09462; giá trị thiệt hại tài sản là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản: 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

*** Đồ vật tài liệu, phương tiện tạm giữ :**

- Một chiếc xe mô tô biển số 82K5-4944; số máy 0480255, số khung 480194, nhãn hiệu WAVE ALPHA.

- Một chiếc xe mô tô biển số 82B1-005.63; số máy 009462, số khung N09462, nhãn hiệu FERROLI.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi gây ra tai nạn A P đã đến thăm hỏi, động viên và bồi thường khắc phục hậu quả cho ông Hoàng Kim Th số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Ông Th đã viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với A P và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo A P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A P 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cũng như quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự.

Vào các ngày 29/11/2018 và ngày 05/01/2019, bị cáo A P có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cũng như căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A Phang, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/01/2018, A P chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 82B1-005.63 lưu thông theo hướng từ xã N đi N về thành phố K. Khi đi đến khúc cua bên trái theo hướng di chuyển, đoạn thuộc thôn 5 xã N, huyện , tỉnh K, do đã uống rượu, không đi bên phải theo chiều đi của mình, không chú ý quan sát phía trước, đi lấn sang phần đường bên trái nên đã tông vào xe mô tô của ông Hoàng Kim Th đang điều khiển đi ngược chiều gây ra tai nạn. Hậu quả, ông Hoàng Kim Th bị thương tích 77%, hai xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Vì vậy, bị cáo A P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo A P 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là có căn cứ.

[2]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo A P yêu cầu cấp phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo A P, mặc dù không có giấy phép lái xe, bị cáo đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước, không đi đúng phần đường quy định, đi lấn sang phần đường bên trái, khi tham gia giao thông bị cáo đã uống rượu bia là chất kích thích dẫn đến hậu quả tai nạn đã xảy ra với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Hậu quả, ông Hoàng Kim Th bị thương tích 77%, hai xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ và còn xâm phạm tới quy định về an toàn giao thông đường bộ, với hành vi đó cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cũng như áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức án 18 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không nêu ra được lý do, không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào để giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng dẫn dắt, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật

và phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình tai nạn giao thông có chiều hướng ngày gia tăng.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, đơn kháng cáo của bị cáo A Ph không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo A P , giữ nguyên bản án sơ thẩm số 31/2018/HS-ST ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo A P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo A P 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo A P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/01/2019).

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Đ;
- Cơ quan THADS Đ;
- Xã, Phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

